

Kiến thức, thực hành về sử dụng rượu bia, cà phê của sinh viên năm cuối hệ cử nhân Trường Đại học Y Hà Nội năm 2023

Vũ Thị Quý*, Lại Thị Minh Hằng, Hoàng Thị Hải Yến

Viện đào tạo Y học dự phòng và Y tế công cộng, Đại học Y Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

(Ngày đến tòa soạn: 09/08/2023; Ngày chấp nhận đăng: 27/09/2023)

Tóm tắt

Sử dụng rượu bia thường xuyên có thể gây hại cho sức khỏe người sử dụng. Đối với giới trẻ, đặc biệt là sinh viên, sử dụng rượu bia thường đi đôi với sử dụng cà phê. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 212 đối tượng với mục tiêu mô tả kiến thức và thực hành sử dụng rượu, bia, cà phê của sinh viên năm cuối hệ cử nhân Trường Đại học Y Hà Nội năm 2023. Kết quả cho thấy trên 70% sinh viên có kiến thức về rượu, bia và cà phê. Khoảng 87% và 41% sinh viên lần lượt có quan điểm rằng rượu bia và cà phê vừa có lợi vừa có hại đối với sức khỏe. Đối với thực trạng sử dụng rượu bia và cà phê: 93,4% sinh viên đã từng uống rượu bia; 84,9% đã từng uống cà phê; tần suất sử dụng rượu, bia, cà phê đa số là ít hơn 4 ngày/tháng. Chúng tôi nhận thấy tỷ lệ sinh viên có kiến thức về rượu, bia, cà phê và đã từng sử dụng rượu, bia, cà phê là cao, tuy nhiên sinh viên chỉ thỉnh thoảng sử dụng các loại thức uống này với tần suất theo tháng. Cần tăng cường các hoạt động truyền thông về việc sử dụng rượu bia và ảnh hưởng của rượu bia đến sức khỏe của người sử dụng, đặc biệt khuyến cáo sử dụng rượu bia ở nam giới chỉ nên dùng dưới 2 đơn vị/ngày, dưới 1 đơn vị/ngày với nữ và dùng không quá 5 ngày/tuần [1].

Từ khóa: kiến thức, thực hành, rượu bia, cà phê.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Rượu, bia, cà phê là một trong những loại đồ uống phổ biến trên thị trường. Chúng chứa alcol, cafein, là những chất gây nghiện nếu sử dụng quá liều lượng, ảnh hưởng trực tiếp tới sức khỏe. Vì vậy, nghiên cứu về “Kiến thức về rượu bia, cà phê của người sử dụng và ảnh hưởng của chúng đến sức khỏe” sẽ giúp ta có cái nhìn toàn diện hơn về nhu cầu sử dụng các loại thức uống này hiện nay.

Nhiều nghiên cứu được tiến hành ở Ấn Độ và các nước Châu Âu cho thấy sinh viên Y có tỷ lệ sử dụng rượu, bia, cà phê cao hơn các sinh viên chuyên ngành khác [2-4]. Vấn đề này có thể liên quan đến đặc thù của ngành với áp lực học tập, khối lượng kiến thức nhiều. Đặc biệt, nhóm đối tượng là sinh viên năm cuối có tình trạng stress, mệt mỏi diễn ra thường xuyên và số lượng các buổi liên hoan, tiệc tùng cũng tăng lên. Đây là những yếu tố quan

*Điện thoại: 0914323338

Email: vuquy@hmu.edu.vn

trọng ảnh hưởng đến việc hình thành thói quen sinh hoạt sau này. Bên cạnh đó, Y khoa là khối ngành chăm sóc trực tiếp sức khỏe con người vì vậy một nhân viên y tế cần nắm rõ kiến thức về các loại rượu, bia, cà phê để có thể áp dụng và đưa những khuyến cáo phù hợp cho bản thân cũng như bệnh nhân của mình. Tính đến thời điểm hiện nay, chưa có nghiên cứu khảo sát nào về kiến thức và thực hành về sử dụng rượu, bia, cà phê trên sinh viên năm cuối hệ cử nhân, trường Đại học Y Hà Nội. Kết quả từ nghiên cứu này sẽ cung cấp các bằng chứng về nhu cầu sử dụng rượu bia, cà phê ở nhóm đối tượng sinh viên Y khoa, từ đó sẽ xây dựng các biện pháp can thiệp kịp thời để đảm bảo sức khỏe cho nhóm đối tượng này. Do đó, chúng tôi thực hiện nghiên cứu với hai mục tiêu, thứ nhất nhằm mô tả thực trạng kiến thức về rượu bia, cà phê của sinh viên năm cuối hệ cử nhân trường Đại học Y Hà Nội năm 2023 và thứ hai nhằm mô tả thực trạng thực hành về sử dụng đồ uống rượu bia, cà phê của sinh viên năm cuối hệ cử nhân trường Đại học Y Hà Nội năm 2023.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là sinh viên năm cuối hệ cử nhân của Trường Đại học Y Hà Nội thuộc 5 nhóm ngành: Y tế công cộng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Điều dưỡng, Dinh dưỡng, Khúc xạ nhãn khoa.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu được thiết kế theo phương pháp mô tả cắt ngang.

2.2.2. Cỡ mẫu

Nhóm nghiên cứu sử dụng công thức tính cỡ mẫu ước lượng cho một tỉ lệ trong quần thể:

$$n = Z^2_{(1-\frac{\alpha}{2})} \times \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Với p là tỷ lệ sinh viên trường cao đẳng y tế Hà Nội đã từng sử dụng rượu bia là 83,4% [5]. Chọn $d=0,05$. Thay vào công thức ta có cỡ mẫu nghiên cứu cần có là 212 sinh viên.

2.2.3. Phương pháp chọn mẫu

Phương pháp chọn mẫu được thực hiện trong nghiên cứu là chọn mẫu thuận tiện.

2.2.4. Biến số nghiên cứu

Các biến số nghiên cứu được thực hiện bao gồm:

- Thông tin cơ bản: ngành học, giới tính, loại hình lưu trú hiện tại, tài chính chi tiêu mỗi tháng.

- Mô tả thực trạng kiến thức về rượu, bia, cà phê của sinh viên năm cuối hệ cử nhân:

+ Rượu, bia: khái niệm rượu bia, ảnh hưởng của rượu bia đến sức khỏe, các bệnh lý có thể mắc phải nếu sử dụng rượu bia thường xuyên.

+ Cà phê: khái niệm cà phê, ảnh hưởng của cà phê đến sức khỏe, các bệnh lý có thể mắc phải nếu sử dụng cà phê thường xuyên.

- Mô tả thực trạng thực hành về sử dụng đồ uống rượu, bia, cà phê:
- + Rượu bia: đã từng sử dụng, tần suất sử dụng, và lý do sử dụng rượu bia.
- + Cà phê: đã từng sử dụng, tần suất sử dụng, và lý do sử dụng cà phê.

2.2.5. Phương pháp thu thập thông tin

- Công cụ thu thập số liệu: bộ câu hỏi đã được thiết kế dựa trên nội dung nghiên cứu và thử nghiệm về tính tin cậy và sự chấp nhận của bộ công cụ trên cỡ mẫu nhỏ đối tượng nghiên cứu, đồng thời tiến hành chỉnh sửa trước khi tiến hành nghiên cứu.

- Phương pháp thu thập số liệu: Phỏng vấn đối tượng bằng bộ câu hỏi thiết kế sẵn thông qua phần mềm google form.

2.2.6. Phương pháp xử lý và phân tích số liệu

- Nhập số liệu trên phần mềm Redcap, làm sạch và mã hóa số liệu trên Excel 2010.
- Thống kê mô tả (tần số và tỷ lệ phần trăm) được thực hiện sử dụng phần mềm SPSS 20.

2.2.7. Đạo đức nghiên cứu

- Đối tượng được thông báo chi tiết về mục đích, nội dung của nghiên cứu.
- Nghiên cứu có sự đồng ý của trường Đại học Y Hà Nội và sự tham gia tự nguyện của đối tượng nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu có quyền từ chối tham gia nghiên cứu.
- Các thông tin do đối tượng cung cấp được cam kết giữ bí mật và chỉ được sử dụng cho mục đích của nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thông tin chung về đối tượng tham gia nghiên cứu

Các thông tin chung về đối tượng nghiên cứu bao gồm lớp/chuyên ngành, giới tính, loại hình lưu trú hiện tại và tài chính chi tiêu mỗi tháng được trình bày trong Bảng 1.

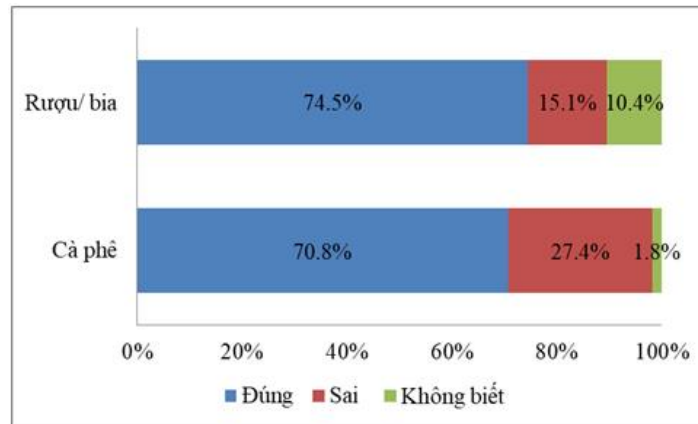
Bảng 1. Thông tin chung về đối tượng tham gia nghiên cứu (n=212)

	<i>Chỉ số</i>	<i>Tần số (n)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Lớp, chuyên ngành	Y4 Cử nhân Y tế Công cộng	42	19,8
	Y4 Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	33	15,6
	Y4 Cử nhân Điều dưỡng	52	24,5
	Y4 Cử nhân Dinh dưỡng	47	22,2
	Y4 Cử nhân Khúc xạ nhãn khoa	38	17,9
Giới tính	Nam	129	60,8
	Nữ	83	39,2
Loại hình lưu trú hiện tại	Nhà riêng với gia đình	54	25,5
	Kí túc xá	68	32,1
	Nhà trọ/ thuê	90	42,5
	Khác	0	0
Tài chính chi tiêu mỗi tháng	<2 triệu đồng	24	11,3
	2-4 triệu đồng	152	71,7
	4-6 triệu đồng	26	12,3
	>6 triệu đồng	10	4,7

Theo kết quả khảo sát trên, chuyên ngành Y4 cử nhân Y tế công cộng chiếm 19,8%; Y4 cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học chiếm 15,6%; Y4 cử nhân Điều dưỡng 24,5%; Y4 Cử nhân Dinh dưỡng chiếm 22,2% và Y4 Cử nhân Khúc xạ nhãn khoa chiếm 17,9%. Về giới tính, nam chiếm 60,8%, cao gấp 1,5 lần so với nữ, chiếm 39,2%. Theo loại hình lưu trú hiện tại, nhóm ở nhà trọ/ thuê chiếm tỉ lệ cao nhất 42,5, đây là loại hình lưu trú phổ biến của sinh viên nói chung Về tài chính chi tiêu mỗi tháng, 2-4 triệu đồng là khoảng tài chính chi tiêu tỉ lệ cao nhất, chiếm 71,7%.

3.2. Thực trạng kiến thức về sử dụng rượu bia và cà phê

Kết quả khảo sát về kiến thức của sinh viên về khái niệm của rượu bia, cà phê theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO) được trình bày tại Hình 1.



Hình 1. Biểu đồ thể hiện tỷ lệ đối tượng hiểu về khái niệm rượu bia và cà phê (n=212)

Trong 212 sinh viên tham gia nghiên cứu có 74,5% sinh viên hiểu rõ về khái niệm rượu bia; 15,1% sinh viên chưa hiểu rõ và 10,4% sinh viên không rõ hoặc không biết; có 70,8% sinh viên hiểu rõ về khái niệm về cà phê; 27,4% sinh viên chưa hiểu rõ và có 1,8% sinh viên không rõ hoặc không biết khái niệm về cà phê. Đây là một con số rất khả quan phản ánh về thực trạng kiến thức của sinh viên Y4 năm cuối hệ cử nhân.

Kiến thức của sinh viên Y về hậu quả của việc sử dụng của rượu bia và cà phê đến sức khỏe cũng được khảo sát trong nghiên cứu này, cụ thể được trình bày trong Bảng 2.

Theo kết quả trình bày ở Bảng 2 cho thấy đa số sinh viên cho rằng rượu bia, cà phê vừa có lợi, vừa có hại đến sức khỏe của người sử dụng với tỷ lệ lần lượt là 86,8% và 41,5%. Các bệnh lý có thể mắc phải khi thường xuyên sử dụng nhiều rượu bia hoặc sử dụng quá mức lần lượt là béo phì (39,2%), ung thư (20,8%), tim mạch (14,6%), tiểu đường (13,1%), tiêu hoá (9,6%). Kết quả này cho thấy mối quan tâm của sinh viên đối với những bệnh lý này. Đối với quan điểm về ảnh hưởng của cà phê đến sức khỏe, có 41,5% sinh viên cho rằng cà phê vừa có lợi, vừa có hại; 29,2% có lợi và 10,8% không có hại. Kết quả này cho thấy sinh viên có quan điểm nghiêng về phần lợi ích của cà phê mang lại. Điều này cũng có thể thấy thông qua 3 lý do sử dụng cà phê chiếm tỷ lệ cao nhất được trình bày cụ thể ở Bảng 3. Các bệnh lý có thể mắc phải khi sử dụng cà phê lâu dài lần lượt là các bệnh lý tiêu hoá, tiểu đường, tim mạch chiếm tỷ lệ lần lượt là 39,6%; 20,7% và 20,7%.

Bảng 2. Kiến thức của đối tượng về ảnh hưởng của rượu bia và cà phê đến sức khỏe
(n=212)

Chỉ số	Rượu bia		Cà phê	
	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Tác động của rượu, bia tới sức khỏe				
Không biết	10	4,7	18	8,5
Không có hại	11	5,2	23	10,8
Có hại	4	1,9	17	8,0
Vừa có lợi, vừa có hại	184	86,8	88	41,5
Có lợi	0	0	62	29,2
Không có lợi	3	1,4	4	1,9
Bệnh lý có thể mắc phải khi thường xuyên sử dụng nhiều hoặc quá mức rượu bia, cà phê				
Ung thư	54	20,8	27	10,0
Tim mạch	38	14,6	56	20,7
Tiểu đường	34	13,1	56	20,7
Béo phì	102	39,2	23	8,5
Tiêu hoá	25	9,6	107	39,6
Khác	7	2,7	1	0,4

3.3. Thực trạng thực hành về sử dụng rượu bia, cà phê

Thực trạng sử dụng rượu bia, cà phê được trình bày cụ thể ở Bảng 3 bao gồm tình trạng sử dụng, lý do và tần suất sử dụng rượu bia và cà phê của các đối tượng nghiên cứu.

Kết quả nghiên cứu cho thấy có 93,4% sinh viên đã từng sử dụng rượu bia và 84,9% sinh viên đã từng sử dụng cà phê. Tỷ lệ này cao hơn so với kết quả điều tra quốc gia lần thứ hai (SAVY II -2008) với tỷ lệ thanh niên đã từng sử dụng rượu bia là 74.6%. Sự khác biệt này có thể do trong nghiên cứu của chúng tôi, đối tượng chỉ tập trung vào nhóm sinh viên năm cuối, hệ đại học, có trình độ học vấn khá tương đồng nhau và thời điểm nghiên cứu này tiến hành vào dịp sau tết Nguyên đán là dịp các gia đình tổ chức giao lưu, ăn uống nhiều hơn. Trong khi điều tra SAVY tiến hành trên đối tượng vị thành niên và thanh niên ở các vùng miền và trình độ học vấn khác nhau. Nghiên cứu năm 1999 trên 136 sinh viên y khoa năm thứ hai tại Đại học Leeds [6] cho thấy, 86% sinh viên đã từng uống rượu bia, tỷ lệ này thấp hơn so với số liệu của nghiên cứu này. Một nghiên cứu khác trên 1000 sinh viên chăm sóc sức khỏe bậc đại học và sau đại học tại Ý năm 2016 báo cáo 76,1% sinh viên có từng sử dụng rượu bia trong đó 85,5% sinh viên y khoa; 77,4% bác sĩ nội trú và 63,0% sinh viên ngành y tế thường xuyên sử dụng rượu bia [7].

Bảng 3. Tỷ lệ đối tượng đã từng sử dụng, lý do sử dụng và tần suất sử dụng rượu bia, cà phê (n=212)

<i>Chỉ số</i>	<i>Rượu Bia</i>		<i>Cà phê</i>	
	<i>Tần số (n)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>	<i>Tần số (n)</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
Tình trạng sử dụng				
Đã từng	198	93,4	180	84,9
Chưa từng	14	6,6	32	15,1
Lý do sử dụng				
Giải toả tâm trạng, stress trong công việc, học tập	24	10,0	68	27,0
Có sẵn trong các buổi tiệc, hội họp	74	30,8	11	4,4
Sở thích cá nhân	15	6,2	57	22,6
Liên hoan, dịp lễ tết	110	45,8	16	6,3
Tinh táo, tăng năng suất trong công việc, học tập	13	5,4	92	36,5
Lý do khác	4	1,7	8	3,2
Tần suất sử dụng				
Hàng ngày	15	7,1	26	12,3
5 ngày/ tuần	19	9,0	7	3,3
3 ngày/ tuần	24	11,3	35	16,5
1 ngày/ tuần	19	9,0	31	14,6
Ít hơn 4 ngày/ tháng	107	50,5	77	36,3
Không rõ/ không nhớ	39	18,4	36	17,0

So sánh với nghiên cứu tiêu thụ cà phê tại hai thành phố Hà Nội và Hồ Chí Minh [8], tỷ lệ sử dụng cà phê của sinh viên trong nghiên cứu này cao hơn nhiều so với tỷ lệ này ở người dân Hà Nội (52%). Kết quả này có thể được giải thích là do đối tượng trong nghiên cứu của chúng tôi là các sinh viên năm cuối có tình trạng stress diễn ra thường xuyên nhưng cần sự tinh táo để học tập và hoàn thành tốt công việc. Vì vậy, cafein có trong cà phê là một giải pháp hữu hiệu.

Về tần suất sử dụng cà phê, tỷ lệ sinh viên sử dụng ít hơn 4 ngày/tháng chiếm tỉ lệ cao nhất là 36,3%. Tần suất này cũng cao gấp 2,5 lần so với người dân Hà Nội ở nghiên cứu trước đó [8]. Ngoài ra, tần suất hàng ngày, 3 ngày/tuần, 1 ngày/tuần cũng chiếm tỉ lệ lần lượt là 12,3%, 16,5%, 14,6%, 17%. Điều này chứng tỏ cà phê là thức uống có tần suất sử dụng nhiều trong tuần đối với sinh viên.

Lý do sử dụng rượu bia, đa phần sinh viên sử dụng vì là dịp liên hoan, lễ tết (45,8%) và có sẵn trong các buổi tiệc, hội họp (30,8%). Đối với cà phê, 3 lý do sử dụng cà phê chiếm tỷ lệ cao nhất lần lượt là giúp tinh táo, tăng năng suất trong công việc học tập (36,5%); giải toả tâm trạng, stress trong công việc, học tập (27,0%) và sở thích cá nhân (22,6%).

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy kiến thức đúng về rượu bia và cà phê của sinh viên năm cuối hệ cử nhân Trường Đại học Y Hà Nội khá cao. Đa phần sinh viên nắm được khái niệm rượu bia (74,5%) và cà phê (70,8%). Bên cạnh đó, tỷ lệ sinh viên đã từng sử dụng rượu bia và cà phê rất cao lần lượt là 93,4% và 84,9% với tần suất sử dụng rượu bia và cà phê thường đa số ít hơn 4 ngày/tháng. Từ kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi xin đưa ra một số khuyến nghị như sau: Đối với nhà trường, tăng cường quản lý chặt chẽ các hoạt động buôn bán, sử dụng, cất giữ rượu, bia... Đặc biệt, kích lệ các hoạt động truyền thông, giáo dục về kiến thức sử dụng rượu bia, cà phê cho các nhóm đối tượng sinh viên. Đối với các gia đình, tạo môi trường sống lành mạnh, quan tâm và chia sẻ về những vấn đề trong học tập cũng như đời sống giúp các bạn sinh viên giảm thiểu việc tìm đến rượu, bia, cà phê như một chất để giải tỏa. Đối với sinh viên, việc sử dụng rượu bia nên giới hạn trong khuyến nghị cho phép nam giới chỉ nên dùng dưới 2 đơn vị/ ngày, dưới 1 đơn vị/ngày với nữ và dùng không quá 5 ngày/ tuần [1].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. United States Centre for Disease Control and Prevention, "Preventing Excessive Alcohol Use," [Online]. Available: <https://www.cdc.gov/alcohol/fact-sheets/prevention.htm> [Accessed 01/08/2023].
- [2]. V. Chaudhary, R. Katyal, S. P. Singh, H. S. Joshi, D. Upadhyay, A. Singh, "A study on pattern of alcohol use using audit among the college students in a medical college of India," *National Journal of Community Medicine*. vol. 6, no. 2, pp. 253-257, 2015.
- [3]. Voigt K, Twork S, Mittag D, et al, "Consumption of alcohol, cigarettes and illegal substances among physicians and medical students in Brandenburg and Saxony (Germany)," *BMC Health Services Research*, vol. 9:219, 19958534, 2009.
- [4]. J. Rosta, "Prevalence of problem-related drinking among doctors: a review on representative samples," *German medical science*, vol. 3: Doc07, 2015.
- [5]. P. B. Diep, R. A. Knibble, K. B. Giang, N. D. Vries, "Alcohol-related harm among university students in Hanoi, Vietnam," *Global health action*, vol. 6, pp. 1-10, 2013.
- [6]. M. Pickard, L. Bates, M. Dorian, H. Greig, D. Saint, "Alcohol and drug use in second-year medical students at the University of Leeds," *Medical Education*, vol. 34, no. 2, pp. 148-150, 2000.
- [7]. M. Lamberti, F. Napolitano, P. Napolitano, A. Arnese, V. Crispino, G. Panariello, G. D. Giuseppe, "Prevalence of alcohol use disorders among under-and post-graduate healthcare students in Italy," *Plos One*, vol. 12, no. 4, e0175719, 2017.
- [8]. T. T. Q. Chi, T. C. Thang, T. T. T. Nhan, "Domestic coffee consumption in two cities, Hanoi and Ho Chi Minh, *Research summary report on the information page of the Institute of Strategic Agricultural Development Policy*, 2005. [Online]. Available:<https://ipsard.gov.vn/news/mispa/Nhom%20ca%20phe/Bao%20cao%20hoat%20dong%20nhom/khuyen%20nghi%20chinh%20sach%20tieu%20thu%20ca%20phe%20noi%20dia.pdf> (in Vietnamese).

Knowledge and practice on the use of alcohol and coffee among final-year undergraduate students of Hanoi Medical University in 2023

Vu Thi Quy*, Lai Thi Minh Hang, Hoang Thi Hai Yen

School of Preventive Medicine and Public Health,

Hanoi Medical University, Hanoi, Vietnam

Abstract

Regular use of alcohol and coffee may be harmful to human health. Previous studies showed that students who consumed alcohol may consume coffee as well. We conducted a cross-sectional study with 212 final-year undergraduate students of Hanoi Medical University to describe their knowledge and practice in alcohol and coffee use. The results show that over 70% of students had knowledge of alcohol and coffee. Approximately 87% and 41% of students thought that alcohol and coffee are both beneficial and harmful to health, respectively. Regarding the actual practice in the use of alcohol and coffee, 93.4% of students had ever drunk alcohol; while 84.9% of those had ever drunk coffee. The frequency of alcohol and coffee use is mostly less than 4 days per month. We found a high percentage of students had knowledge of alcohol and coffee, and they had been using alcohol and/or coffee, however, they occasionally used those drinks with a monthly frequency. It is necessary to strengthen communication activities about alcohol use and its health effects, especially recommending that alcohol use should be limited to less than 2 units/day in men, below 1 unit/day in women, and no more than 5 days/week [1].

Keywords: *knowledge, practice, alcohol, coffee*